

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ ĐÀ LẠT
THÁNG 04/2019
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
	Tồn tháng 3/2019 mang sang			71 526 752
02/04/2019	Thu bán phiếu	112 000		71 638 752
	Chi chợ		890 000	70 748 752
	Ông Nguyễn Văn Ngọc - Dalat	1 000 000		71 748 752
	MTQ ân danh - Dalat	200 000		71 948 752
04/04/2019	Thu bán phiếu	124 000		72 072 752
	Chi chợ		473 000	71 599 752
	Ông Thành , Trang , Bo- Hoàng Diệu	1 000 000		72 599 752
	Cô Mẫn - Bảo Lộc	200 000		72 799 752
06/04/2019	Thu bán phiếu	112 000		72 911 752
	Chi chợ		532 000	72 379 752
09/04/2019	Thu bán phiếu	92 000		72 471 752
	Chi chợ		565 000	71 906 752
11/04/2019	Thu bán phiếu	146 000		72 052 752
	Chi chợ		342 000	71 710 752
	Cựu SV đại học ĐL	200 000		71 910 752
13/04/2019	Thu bán phiếu	82 000		71 992 752
	Chi chợ		457 000	71 535 752
16/04/2019	Thu bán phiếu	136 000		71 671 752
	Chi chợ		645 000	71 026 752
18/04/2019	Thu bán phiếu	114 000		71 140 752
	Chi chợ		541 000	70 599 752
	Villa Tân Phát - Dalat	1 000 000		71 599 752
20/04/2019	Thu bán phiếu	106 000		71 705 752
	Chi chợ		40 000	71 665 752
23/04/2019	Thu bán phiếu	174 000		71 839 752
	Chi chợ		891 000	70 948 752
	MTQ ân danh - Dalat	100 000		71 048 752
25/04/2019	Thu bán phiếu	186 000		71 234 752
	Chi chợ		380 000	70 854 752
27/04/2019	Thu bán phiếu	86 000		70 940 752
	Chi chợ		2 558 000	68 382 752
	MTQ ân danh - Dalat:	300 000		68 682 752
	Cộng	5 470 000	8 314 000	68 682 752

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			71 526 752
CMTX			
CMKTX	4 000 000		
Tiền bán phiếu (735 phiếu)	1 470 000		
Tổng chi phí		8 314 000	
* Tồn quỹ tháng 04/2019	5 470 000	8 314 000	68 682 752

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY - THÁNG 04/2019

ĐVT: VNĐ

Ngày	Diễn giải	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
2/4/2019	Thịt gà	kg	10.0	55 000	550 000
	Ca Ri	gói	2.0	10 000	20 000
	Chuối	kg	8.0	5 000	40 000
	Giấy ăn	lốc	2.0	140 000	280 000
	Tổng theo ngày				890 000

4/4/2019	Tôm tươi	kg	3	100 000	300 000
	Trứng gà	kg	4	30 000	120 000
	Hành lá	kg	1	13 000	13 000
	Chuối	kg	8	5 000	40 000
Tổng theo ngày					473 000
6/4/2019	Thịt heo	kg	3	75 000	225 000
	Thịt xay	kg	3	75 000	225 000
	Củ cải	kg	7	6 000	42 000
	Chuối	kg	8	5 000	40 000
Tổng theo ngày					532 000
16/4/2019	Thịt gà	kg	10.0	50 000	500 000
	Ca Ri	gói	2.0	10 000	20 000
	Thay bóng đèn				85 000
	Chuối	kg	8	5 000	40 000
Tổng theo ngày					645 000
18/4/2019	Thịt heo	kg	4	75 000	300 000
	Dưa cải	kg	7	10 000	70 000
	Cải ngọt	kg	7	7 000	49 000
	Hành lá	kg	1	22 000	22 000
	Tiêu	kg	1	100 000	100 000
Tổng theo ngày					541 000
20/4/2019	Chuối	kg	8	5 000	40 000
	Tổng theo ngày				
9/4/2019	Thịt heo	kg	7	75 000	525 000
	Chuối	kg	8	5 000	40 000
Tổng theo ngày					565 000
11/4/2019	Chả chiên	kg	3	70 000	210 000
	Thay vòi nước				70 000
	Hành lá	kg	1	22 000	22 000
	Chuối	kg	8	5 000	40 000
Tổng theo ngày					342 000
13/4/2019	Cá viên	gói	10	41 700	417 000
	Chuối	kg	8	5 000	40 000
Tổng theo ngày					457 000
23/4/2019	Thịt heo	kg	8	75 000	600 000
	Thịt xay	kg	3	75 000	225 000
	Rau muống	kg	4	6 500	26 000
	Chuối	kg	8	5 000	40 000
Tổng theo ngày					891 000
25/4/2019	Thịt xay	kg	4	75 000	300 000
	Đậu khuôn	miếng	100	800	80 000
Tổng theo ngày					380 000
27/4/2019	Chả cá	kg	4	70 000	280 000
	Điện thoại T3/2019				204 000
	Điện T4/2019				209 000
	Hành lá	kg	1	25 000	25 000
	Trứng gà	kg	4	25 000	100 000
	Lương cô Hồng4/2019				1 700 000
	Chuối	kg	8	5 000	40 000
Tổng theo ngày					2 558 000
Tổng					8 314 000